Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thời gian ký: 12/05/2020 13:48:39

ĐỀ CƯƠNG
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

MỞ ĐẦU: Giới thiệu tổng quát về Kon Tum

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUỐC PHÒNG-AN NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020.

I. THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

1. Lĩnh vực Kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế

b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

c) GRDP nhập bình quân đầu người

1.2. Tình hình phát triển các ngành kinh tế

a) Nông lâm thủy sản

- Nông nghiệp

- Lâm nghiệp (phát triển lâm nghiệp bền vững...)

- Thuỷ sản

- Phát triển nông thôn: xây dựng nông thôn mới, đầu tư phát triển các xã đặc biệt khó khăn...

b) Công nghiệp, xây dựng

c) Thương mại, dịch vụ và du lịch

- Thương mại, dịch vụ (nội ngoại, thương)

- Du lịch

1.3. Quản lý nợ chính quyền địa phương - Tài chính, tín dụng tiền tệ - Đầu tư phát triển – Thu hút đầu tư

a) Thu chi ngân sách

b) Quản lý nợ chính quyền địa phương

c) Tín dụng ngân hàng

d) Đầu tư phát triển:

- Huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư (giai đoạn 2016-2020)

- Đầu tư phát triển ba vùng kinh tế động lực

- Xây dựng, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực

e) Thu hút đầu tư

1.4. Đầu tư kết cấu hạ tầng và đô thị

a) Giao thông:

b) Thủy lợi:

c) Điện:

d) Cấp nước, thoát nước và thu gom xử lý chất thải rắn:

e) Kết cấu hạ tầng đô thị:

1.5. Tái cơ cấu kinh tế

a) Tái cơ cấu đầu tư

b) Tái cơ cấu doanh nghiệp

c) Tái cơ cấu thị trường tài chính

d) Tái cơ cấu trong các ngành, lĩnh vực

1.6. Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2016-2020

1.7. Tình hình và kết quả thực hiện các đột phá lớn

a) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa

b) Phát triển nguồn nhân lực

c) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng

1.8. Phát triển các thành phần kinh tế, hợp tác phát triển.

2. Lĩnh vực văn hóa xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

2.2. Dân số và Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

2.3. Văn hóa – Thể thao

2.4. Thông tin và truyền thông

2.5. Lao động, việc làm, đời sống nhân dân và các vấn đề xã hội

a. Lao động, việc làm

b. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em

c. Công tác giảm nghèo

d. Công tác chăm sóc người có công, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn

e. Công tác bình đẳng giới

f) Công tác phát triển thanh niên

…

2.6. Khoa học và công nghệ

2.7 Công tác dân tộc, tôn giáo

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

3.1. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

3.2. Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Quốc phòng, an ninh

4.2. Đối ngoại

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

5.1. Cải cách hành chính

5.2. Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI

1.Về kinh tế

3. Về văn hóa xã hội

3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4. Quản lý nhà nước

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, TỒN TẠI

1. Nguyên nhân khách quan

2. Nguyên nhân chủ quan

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

2. Khó khăn, thách thức

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

2. Về văn hóa – xã hội

3. Về môi trường

4. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ CÁC NGÀNH LĨNH VỰC

(Mục tiêu, nhiệm vụ và một số giải pháp chủ yếu)

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Phát triển các ngành kinh tế

a) Nông lâm thủy sản

- Nông nghiệp

- Lâm nghiệp (phát triển lâm nghiệp bền vững...)

- Thủy sản

- Phát triển nông thôn: xây dựng nông thôn mới, đầu tư phát triển các xã đặc biệt khó khăn...

b) Công nghiệp – xây dựng

c) Thương mại, dịch vụ và du lịch

- Thương mại, dịch vụ (nội ngoại, thương)

- Du lịch

1.2. Quản lý nợ chính quyền địa phương - Tài chính, tín dụng tiền tệ - Đầu tư phát triển – Thu hút đầu tư

a) Tài chính – tiền tệ

b) Quản lý nợ chính quyền địa phương

c) Đầu tư phát triển

- Huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư (giai đoạn 2021-2025)

- Đầu tư phát triển ba vùng kinh tế động lực

- Xây dựng, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực

d) Thu hút đầu tư

1.3. Kết cấu hạ tầng

a) Giao thông

b) Thủy lợi

c) Điện

d) Cấp nước, thoát nước và thu gom xử lý chất thải rắn

e) Kết cấu hạ tầng đô thị

1.4. Tái cơ cấu kinh tế

a) Tái cơ cấu đầu tư

b) Tái cơ cấu doanh nghiệp

c) Tái cơ cấu thị trường tài chính

d) Tái cơ cấu trong các ngành, lĩnh vực

1.5. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá lớn

a) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa

b) Phát triển nguồn nhân lực

c) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng

1.6. Phát triển các thành phần kinh tế, hợp tác phát triển

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục đào tạo

2.2. Dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

2.3. Văn hóa – Thể thao

2.4. Thông tin và truyền thông

(Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; bưu chính viễn thông; báo chí - xuất bản; phát thanh - truyền hình)

2.5. Lao động, việc làm, đời sống nhân dân và các vấn đề xã hội

a) Lao động, việc làm

b) Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

c) Công tác giảm nghèo

d) Công tác chăm sóc người có công, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn

e) Công tác bình đẳng giới

f) Công tác phát triển thanh niên

...

2.6. Khoa học và công nghệ

2.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

3.1. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

3.2. Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

4. Quốc phòng an ninh, đối ngoại

4.1. Quốc phòng, an ninh

4.2. Đối ngoại

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

5.1. Cải cách hành chính

5.2. Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Phần thứ ba
MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Huy động nguồn lực cho phát triển

2. Thực hiện tái cơ cấu đồng bộ nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh gắn với đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc và đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo.

5. Tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết phát triển nội vùng, liên vùng trong nước và quốc tế.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng động bộ.

7. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

8. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

9. Giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy chuyển đổi số góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số.